

**Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG**

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

| <b>A. Các quy định chung</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>E-ĐKC 1.4</b>             | Chủ đầu tư là: Công ty TNHH Một thành viên Khu công nghiệp Vĩnh Lộc.                                                                                                                                                                                                          |
| <b>E-ĐKC 1.7</b>             | Công trình bao gồm:<br>Tên gói thầu: Thi công xây dựng công trình.<br>Tên dự án: Đầu tư xây dựng Nhà xưởng cho thuê lô L10.<br>Địa điểm thi công gói thầu: Lô II.4-8 (lô cũ là B8/II - B9/II), đường số 2A, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. |
| <b>E-ĐKC 1.10</b>            | Địa điểm Công trường tại Lô II.4-8 (lô cũ là B8/II - B9/II), đường số 2A, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh và được xác định trong Bản vẽ số <i>[Xem file đính kèm]</i> .                                                                      |
| <b>E-ĐKC 1.16</b>            | Ngày hoàn thành là: ____ <i>[ghi ngày]</i>                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>E-ĐKC 1.17</b>            | Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: ____ <i>[ghi ngày]</i> .<br><i>[Nếu quy định các ngày khác nhau để hoàn thành các phần Công trình (“hoàn thành từng phần” hoặc các mốc hoàn thành) thì phải liệt kê toàn bộ ở đây].</i>                                    |
| <b>E-ĐKC 1.18</b>            | Ngày khởi công là: ____ <i>[ghi ngày]</i> .                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>E-ĐKC 1.19</b>            | Nhà thầu là: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i> .                                                                                                                                                                  |
| <b>E-ĐKC 1.29</b>            | - Tư vấn quản lý dự án: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có];</i><br>- Tư vấn giám sát là: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát];</i><br>...                                                   |
| <b>E-ĐKC 2.1</b>             | Hoàn thành từng phần: ____ <i>[Chủ đầu tư điền]</i>                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>E-ĐKC 2.3(i)</b>          | Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: ____ <i>[liệt kê tài liệu]</i> .                                                                                                                                                                                          |

|                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>E-ĐKC 5.2</b>    | <p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.</p> <p>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p> <p>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</p> |
| <b>E-ĐKC 5.4</b>    | <p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 20 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>E-ĐKC 8.2(d)</b> | <p>Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>E-ĐKC 8.8(a)</b> | <p>Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>E-ĐKC 8.11</b>   | <p>Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 05 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>E-ĐKC 9.3</b>    | <p>Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>E-ĐKC 11.1</b>   | <p>Danh sách nhà thầu phụ: _____ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSMT]</i>.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>E-ĐKC 11.2</b>   | <p>Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>E-ĐKC 11.4</b>   | <p>Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ _____ <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)]</i>.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>E-ĐKC 19.1</b>   | <p>Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho người lao động</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

|                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                              | thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>E-ĐKC 20.1(a)</b>         | Thời gian bảo hành công trình: Tối thiểu <b>12 tháng</b> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>E-ĐKC 21</b>              | <p>Thông tin về Công trường là:</p> <p>Tên gói thầu: Thi công xây dựng công trình.</p> <p>Tên dự án: Đầu tư xây dựng Nhà xưởng cho thuê lô L10.</p> <p>Địa điểm thi công gói thầu: Lô II.4-8 (lô cũ là B8/II - B9/II), đường số 2A, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.</p>                                                                                                                                                                                                         |
| <b>E-ĐKC 24</b>              | Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: _____ <i>[ghi địa điểm và ngày]</i> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>E-ĐKC 27.2</b>            | <p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Theo quy định hiện hành.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</p> |
| <b>B. Quản lý thời gian</b>  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>E-ĐKC 28</b>              | <p>- Ngày khởi công: _____ <i>[ghi ngày dự định khởi công]</i>.</p> <p>- Ngày hoàn thành dự kiến: _____ <i>[ghi ngày hoàn thành dự kiến]</i>.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>E-ĐKC 29.1</b>            | Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>E-ĐKC 29.4</b>            | <p>- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 07 ngày.</p> <p>- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 572.000.000 VND.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>E-ĐKC 30.7</b>            | Các trường hợp khác: _____ <i>[ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)]</i> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>C. Quản lý chất lượng</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>E-ĐKC 33.2</b>         | Vật tư, máy móc, thiết bị: _____ [ghi tên, chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị cần yêu cầu Nhà thầu cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm (nếu có)].                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>D. Quản lý chi phí</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>E-ĐKC 40</b>           | Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>E-ĐKC 41.1</b>         | Giá hợp đồng: Cố định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>E-ĐKC 42.1</b>         | <p>- Tạm ứng: Tối đa 30% giá trị hợp đồng.</p> <p>- Thời gian tạm ứng: Quy định chi tiết theo hợp đồng ký kết.</p> <p>Tiền tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán, mức thu hồi của từng lần do hai bên thống nhất ghi trong hợp đồng nhưng phải bảo đảm tiền tạm ứng được thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký kết.</p>                                                                  |
| <b>E-ĐKC 44.1</b>         | Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>E-ĐKC 45</b>           | <p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>                                   |
| <b>E-ĐKC 46.1</b>         | Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>E-ĐKC 47.1(d)</b>      | Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo thỏa thuận hợp đồng và quy định của pháp luật.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>E-ĐKC 47.7</b>         | Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 20 % giá trị giảm giá hợp đồng.                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>E-ĐKC 49.1</b>         | <p>Mức phạt: Theo thỏa thuận hợp đồng và quy định của pháp luật.</p> <p>Cụ thể:</p> <p>- Nhà thầu sẽ bị phạt một khoản tiền tương đương 0,1% giá hợp đồng cho mỗi ngày chậm hoàn thành công trình so với ngày hoàn thành dự kiến hoặc ngày hoàn thành dự kiến được gia hạn. Tổng số tiền phạt không vượt quá 6% giá hợp đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của nhà thầu.</p> |

|                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                      | <p>- Ngoài mức phạt do trễ hợp đồng như trên, nhà thầu còn phải bồi thường cho chi phí Giám sát kỹ thuật trong những ngày chậm trễ do lỗi của nhà thầu, theo cách tính như sau:</p> <p><math>[(\text{Chi phí giám sát được duyệt}) \times (\text{Số ngày chậm trễ})] / (\text{Thời gian thi công})</math>.</p> <p>- Nhà thầu vi phạm do không hoàn thành đúng và đủ khối lượng hạng mục công trình hoặc chất lượng công trình không đạt yêu cầu trong quy định của hợp đồng thì Nhà thầu phải làm lại cho đủ và đúng chất lượng theo hợp đồng và nhà thầu bị phạt 6% giá trị hợp đồng bị vi phạm về chất lượng.</p> <p>- Tổng giá trị mức phạt thiệt hại của nhà thầu tối đa cho toàn bộ công trình: không vượt quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm theo quy định.</p> |
| <b>E-ĐKC 49.2</b>    | <p>Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p> <p>Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại cho chủ đầu tư vì các lý do do Nhà thầu gây ra như: chậm hoàn thành công trình so với ngày hoàn thành dự kiến hoặc ngày hoàn thành dự kiến được gia hạn hoặc do không hoàn thành đúng và đủ khối lượng hạng mục công trình hoặc chất lượng công trình không đạt yêu cầu trong quy định của hợp đồng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>E-ĐKC 49.3</b>    | <p>Thưởng hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>Trong trường hợp nhà thầu rút ngắn thời gian thi công thực tế so với tiến độ đã đề ra theo hợp đồng đã ký kết, chủ đầu tư sẽ thưởng cho nhà thầu 5.000.000 đồng cho mỗi ngày hoàn thành sớm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                      | <b>E. Kết thúc hợp đồng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>E-ĐKC 54</b>      | Thời gian bàn giao công trình: _____ <i>[ghi thời gian bàn giao công trình]</i> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>E-ĐKC 55.1</b>    | Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: _____ <i>[ghi thời gian nộp bản vẽ hoàn công]</i> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>E-ĐKC 55.2</b>    | Số tiền giữ lại: 2.862.000.000 VND.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>E-ĐKC 56.1(a)</b> | Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |